

TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐẾN PHƯƠNG THỨC HỌC TẬP CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN CÁC NGÀNH KỸ THUẬT VÀ KINH TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Hoàng Thị Lan Phương
Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì
Email: phuonghtl@vui.edu.vn

Tóm tắt: Bài nghiên cứu thực chứng tác động của trí tuệ nhân tạo tạo sinh nội dung (GenAI) đến phương thức học tập các môn Lý luận chính trị của sinh viên khối ngành Kỹ thuật và Kinh tế tại Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì. Kết quả cho thấy xu hướng ứng dụng AI phân hóa rõ rệt: khối Kinh tế tập trung tóm tắt, quản trị tài liệu; trong khi khối Kỹ thuật sử dụng AI hỗ trợ xây dựng cấu trúc và soạn thảo nội dung. Để tối ưu hóa hiệu quả công nghệ và nâng cao chất lượng nhận thức thực chất cho người học, nghiên cứu đề xuất nhóm giải pháp toàn diện: ban hành Khung hướng dẫn sử dụng AI có trách nhiệm, lồng ghép giáo dục liên chính số, đồng thời đổi mới căn bản hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng tăng cường tương tác trực tiếp và gắn liền với thực tiễn ngành nghề.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo; lý luận chính trị; giải pháp giáo dục; khối ngành; Đại học Công nghiệp Việt Trì.

THE IMPACT OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE ON THE LEARNING METHODS OF POLITICAL THEORY SUBJECTS AMONG ENGINEERING AND ECONOMICS STUDENTS AT VIET TRI UNIVERSITY OF INDUSTRY IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION

Abstract: This empirical study investigates the impact of content-generating artificial intelligence (GenAI) on the learning methods of Political Theory subjects among engineering and economics students at Viet Tri Industrial University. The results show a clear differentiation in AI application trends: economics students focus on summarizing and document management, while engineering students use AI to support content structure and drafting. To optimize technology effectiveness and enhance the quality of learning, the study proposes a comprehensive set of solutions: issuing a framework for responsible AI use, integrating digital integrity education, and fundamentally reforming assessment methods to enhance direct interaction and relevance to industry practices.

Keywords: artificial intelligence; political theory; educational solutions; engineering fields; Viet Tri Industrial University.

Nhận bài: 23/03/2026

Phản biện: 21/04/2026

Duyệt đăng: 25/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, giáo dục đại học tại Việt Nam chịu sự tác động sâu sắc của các công nghệ mới, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo sinh nội dung (GenAI) như ChatGPT, Gemini hay Copilot. Những công cụ này không chỉ hỗ trợ kỹ thuật mà còn làm thay đổi cách tiếp cận và xử lý tri thức của người học.

Đối với các môn Lý luận chính trị, vốn có tính trừu tượng cao và thường gây khó khăn cho sinh viên, GenAI trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả trong việc giải thích khái niệm và xử lý thông tin. Tuy nhiên, mức độ và cách thức sử dụng AI có sự khác biệt rõ giữa sinh viên khối kỹ thuật và kinh tế, dẫn đến những biến đổi khác nhau trong phương thức học tập.

Hiện nay, các nghiên cứu về AI trong giáo dục còn thiếu những phân tích chuyên sâu đối với đặc thù môn Lý luận chính trị và sự khác biệt theo khối ngành. Vì vậy, nghiên cứu này nhằm làm rõ tác động của AI đến phương thức học tập của sinh

viên hai khối ngành tại Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì, từ đó đề xuất giải pháp sử dụng AI hiệu quả, đảm bảo liên chính học thuật và nâng cao chất lượng nhận thức của người học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Trí tuệ nhân tạo sinh nội dung trong giáo dục đại học

Trí tuệ nhân tạo sinh nội dung (GenAI) như ChatGPT, Gemini, Copilot là bước tiến mới của công nghệ giáo dục, có khả năng tự động tạo văn bản, hình ảnh, mã lệnh dựa trên các mô hình ngôn ngữ lớn (UNESCO, 2023). Trong môi trường đại học, GenAI đóng vai trò là “trợ lý học tập số” giúp cá nhân hóa tri thức, tóm tắt tài liệu và đơn giản hóa các khái niệm trừu tượng (Laupichler và cộng sự, 2022). Tuy nhiên, sự tiện lợi này cũng đặt ra thách thức lớn về “đạo đức số” và ranh giới giữa việc dùng công nghệ để kích hoạt tư duy với việc lạm dụng gây gian lận học thuật.

2.2. Khung lý thuyết nền tảng

Để phân tích tác động của AI đến việc học các môn LLCT, nghiên cứu dựa trên hai nền tảng lý thuyết kinh điển:

Lý thuyết Kiến tạo (von Glasersfeld, 1995): Xem việc sinh viên đặt câu hỏi lệnh (Prompting) cho AI là tiến trình tự xây dựng tri thức. AI cung cấp “giàn giáo nhận thức”, buộc người học phải phân tích, đánh giá để biến dữ liệu của máy thành kiến thức của mình. Nếu chỉ sao chép nguyên vẹn, tiến trình tư duy này sẽ hoàn toàn đổ vỡ.

Mô hình Chấp nhận Công nghệ - TAM (Davis): Chỉ ra hành vi dùng công nghệ bị chi phối bởi “Sự hữu ích” và “Tính dễ sử dụng”. Khi sinh viên thấy GenAI dễ thao tác và giải nghĩa nhanh các khái niệm Triết học, Kinh tế chính trị phức tạp, họ sẽ chủ động dịch chuyển từ cách học truyền thống sang tích hợp AI như một điều tất yếu.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp, kết hợp định lượng và định tính. Khảo sát được thực hiện

tại Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì từ tháng 9/2025 đến tháng 01/2026 với 400 sinh viên (200 khối Kỹ thuật, 200 khối Kinh tế) và phỏng vấn sâu 12 giảng viên giảng dạy các môn Lý luận chính trị).

Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi thang đo Likert 5 mức và xử lý bằng các phương pháp thống kê mô tả, kiểm định Chi-square và T-test để so sánh sự khác biệt giữa hai nhóm. Dữ liệu định tính được phân tích theo chủ đề nhằm bổ trợ và làm rõ kết quả định lượng.

2.4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.4.1. Thực trạng hành vi và mục đích ứng dụng trí tuệ nhân tạo của sinh viên

Kết quả khảo sát định lượng trên mẫu Nsv = 400 sinh viên tại Trường ĐHCNVT cho thấy một bức tranh toàn cảnh về sự thâm nhập mạnh mẽ của các công cụ AI sinh nội dung (GenAI) vào quy trình học tập các môn LLCT.

Để nhận diện rõ nét xu hướng này dưới góc độ đối chứng khối ngành, số liệu phân hóa cụ thể được thể hiện qua Bảng 1:

Bảng 1: Thực trạng hành vi và tần suất sử dụng AI trong học tập các môn LLCT

Tiêu chí khảo sát	Phương án phản hồi	Khối ngành Kỹ thuật (n=200)	Khối ngành Kinh tế (n=200)	Kiểm định thống kê
Đã từng sử dụng AI trong học tập nói chung	Có	92.5% (185)	88.5% (177)	X ² = 1.84 p > 0.05
	Chưa bao giờ	7.5% (15)	11.5% (23)	
Sử dụng AI trong học các môn LLCT	Có	74.0% (148)	66.5% (133)	X ² = 2.71 p > 0.05
	Không	26.0% (52)	33.5% (67)	
Tần suất sử dụng trong học các môn LLCT	Thường xuyên	28.5% (57)	18.0% (36)	X ² = 6.94 p > 0.05
	Thỉnh thoảng	52.0% (104)	55.5% (111)	
	Hiếm khi /Không dùng	19.5% (39)	26.5% (53)	

Số liệu từ Bảng 1 minh chứng công cụ AI đã đạt độ phổ biến rất cao trong đời sống học đường, với 92.5% sinh viên kỹ thuật và 88.5% sinh viên kinh tế từng trải nghiệm. Khi thu hẹp phạm vi vào việc học các học phần LLCT, tỷ lệ áp dụng vẫn duy trì ở mức cao đáng kể (74.0% ở khối kỹ thuật và 66.5% ở khối kinh tế). Tuy nhiên, phép kiểm định Chi-square (X²) đã chỉ ra sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về tần suất sử dụng giữa hai khối ngành (p < 0.05). Sinh viên khối ngành Kỹ thuật thể hiện xu hướng lạm dụng công nghệ cao hơn

hơn với 28.5% sử dụng ở mức "Thường xuyên" (so với 18.0% của khối Kinh tế). Điều này phản ánh đặc tính nhạy bén công nghệ, đồng thời cho thấy nhu cầu tìm kiếm sự trợ giúp từ máy tính của sinh viên kỹ thuật đối với nhóm môn học thiên về văn bản lớn hơn khối kinh tế.

Sự phân hóa này tiếp tục thể hiện sâu sắc khi phân tích mục đích sử dụng cụ thể của sinh viên (Bảng 2). Do câu hỏi cấu trúc theo dạng chọn nhiều đáp án, tổng tỷ lệ phần trăm phân bổ vượt quá 100%.

Bảng 2: Các công cụ AI phổ biến và mục đích sử dụng cụ thể

Nội dung khảo sát	Biến thành phần	Khối ngành Kỹ thuật (n=200)	Khối ngành Kinh tế (n=200)
Công cụ AI phổ biến nhất	ChatGPT (OpenAI)	78.5%	72.0%
	Gemini (Google)	42.0%	46.5%
	Các công cụ khác (Copilot, Canva...)	12.5%	15.0%
Mục đích ứng dụng trong học LLCT	Tìm kiếm, hệ thống hóa tài liệu	62.5%	78.0%
	Tóm tắt các văn bản giáo trình dài	54.0%	68.5%
	Giải thích khái niệm, luận điểm khó	66.0%	58.0%
	Gợi ý cấu trúc, dàn ý tiểu luận	82.5%	61.5%
	Soạn thảo câu trả lời tự luận/bài tập	71.0%	44.0%

Dữ liệu tại Bảng 2 vạch rõ bản chất tư duy khối ngành chi phối hành vi công nghệ. Sinh viên khối ngành Kinh tế hướng mục đích sử dụng AI vào các khâu mang tính "Quản trị thông tin": tìm kiếm tài liệu (78.0%) và tóm tắt văn bản giáo trình dài (68.5%). Họ tận dụng AI để bao quát tri thức thực tiễn một cách nhanh chóng.

Trong khi đó, sinh viên khối ngành Kỹ thuật lại bộc lộ xu hướng phụ thuộc AI ở các khâu mang tính "Sản xuất nội dung": lập dàn ý tiểu luận (82.5%) và soạn thảo trực tiếp câu trả lời bài tập (71.0%). Sự bất đối xứng này bắt nguồn từ việc sinh viên kỹ thuật thường gặp khó khăn trong kỹ năng diễn đạt, lập luận văn phong xã hội, dẫn đến việc họ giao phó phần "viết" cho AI đảm nhiệm.

2.4.2. Sự phân hóa về phương thức học tập: "Chủ động" đối lập "Phụ thuộc"

Dưới góc nhìn của Lý thuyết Kiến tạo và Mô hình TAM, nghiên cứu đi sâu phân tích sự chuyển dịch phương thức học tập dưới tác động hai mặt của AI. Dữ liệu khảo sát định lượng định hình hai phong cách ứng dụng công nghệ hoàn toàn tương phản trong sinh viên ĐHCN Việt Trì.

Phong cách ứng dụng chủ động: Chiếm tỷ lệ 43.5% tổng mẫu. Nhóm sinh viên này xem AI là một "trợ lý phản biện". Quy trình học tập của họ tuân thủ tiến trình kiến tạo: tự đọc giáo trình gốc, định hình luận điểm, dùng AI để tra cứu từ vựng, kiểm tra logic cấu trúc hoặc tìm kiếm các ví dụ thực tiễn đối chứng. Ở nhóm này, AI đóng vai trò cung cấp "giàn giáo nhận thức", thúc đẩy tư duy độc lập phát triển.

Phong cách ứng dụng phụ thuộc: Chiếm tỷ lệ 56.5% tổng mẫu, trong đó sinh viên kỹ thuật chiếm tỷ trọng áp đảo (64.5% trong nội bộ khối kỹ thuật). Nhóm sinh viên này thực hiện quy trình

ngược: giao trọn đề tài bài tập hoặc tiểu luận môn học cho AI sinh nội dung, sao chép (copy-paste) gần như toàn bộ, chỉnh sửa cơ học bề nổi về định dạng để đối phó với giảng viên.

Sự phân hóa về phương thức dẫn đến hệ quả nghiêm trọng về chất lượng nhận thức thực chất. Khi chạy kiểm định T-test mẫu độc lập để so sánh "Chiều sâu hiểu biết lý luận tự cảm nhận" giữa hai nhóm, kết quả cho thấy nhóm "Chủ động" có điểm trung bình Mean = 3.82 (thang điểm 5), trong khi nhóm "Phụ thuộc" chỉ đạt Mean = 2.14.

Đại đa số sinh viên nhóm phụ thuộc (68.2%) thừa nhận rằng mặc dù bài tập do AI làm giúp họ đạt điểm số quá trình rất tốt, nhưng khi bước vào phòng thi vẫn đáp trực tiếp hoặc tham gia thảo luận trên lớp, họ hoàn toàn "rỗng" về kiến thức, không thể giải thích được bản chất của các quy luật kinh tế hay luận điểm triết học cốt lõi. Công nghệ trong trường hợp này đã triệt tiêu tiến trình tự kiến tạo tri thức, gây ra hiện tượng "hiểu nông", ảo tưởng về năng lực số.

2.5. Các kiến nghị giải pháp

2.5.1. Đối với Nhà trường và Công tác Quản lý Giáo dục

Ban hành Quy tắc sử dụng AI: Sớm ban hành Khung hướng dẫn sử dụng AI có trách nhiệm nhằm phân định rõ ranh giới học thuật: khâu được AI hỗ trợ (tìm ý tưởng, tra cứu, sửa chính tả) và khâu nghiêm cấm (giao máy viết toàn bộ bài, sao chép nguyên văn).

Giáo dục liên chính số: Lòng ghép chuyên đề đạo đức công nghệ và kỹ năng nhận diện thông tin sai lệch vào tuần sinh hoạt công dân đầu năm nhằm nâng cao "bộ lọc tư tưởng" cho sinh viên.

2.5.2. Đối với Giảng viên và đổi mới Phương pháp Dạy - Học

Đổi mới Kiểm tra - Đánh giá: Thay vì câu hỏi lý thuyết đơn thuần, cần chuyển sang dạng đề bài giải quyết tình huống gắn liền với đặc thù khối ngành nhằm vô hiệu hóa sự gian lận bằng AI (Ví dụ: khối Kinh tế gắn với văn hóa doanh nghiệp; khối Kỹ thuật gắn với xu hướng phát triển công nghệ).

Tăng tương tác trực tiếp: Giảm điểm bài viết tại nhà, tăng tỷ trọng điểm thảo luận, tranh luận, thuyết trình hoặc vấn đáp ngẫu nhiên trên lớp nhằm đo lường chính xác chiều sâu kiến thức thực chất của người học.

Áp dụng cơ chế Tự khai báo AI: Yêu cầu sinh viên đính kèm biểu mẫu mô tả rõ công cụ, câu lệnh (prompt) và quy trình tự kiểm chứng thông tin AI ở cuối bài nộp, giúp xây dựng văn hóa minh bạch và rèn luyện tư duy phân biện số.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu tại Trường ĐHCNVT chứng minh việc sinh viên ứng dụng AI sinh nội dung vào học các môn LLCT là xu thế tất yếu. Dưới lăng kính lý thuyết TAM và Kiến tạo, AI tác động như con dao hai lưỡi và phân hóa rõ theo khối ngành: khối Kinh tế dùng AI để tóm tắt, quản trị thông tin; khối Kỹ thuật lạm dụng AI để thay thế khâu viết và diễn đạt.

Bên cạnh lợi ích tối ưu thời gian, việc lạm dụng AI gây ra nguy cơ "đạo văn số" và hiện tượng "hiểu nông", lệch lạc nhận thức tư tưởng khi người học tiếp nhận thụ động dữ liệu máy tính chưa kiểm chứng. Điều này đe dọa trực tiếp đến mục tiêu định hình thế giới quan cách mạng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Do đó, nhà trường cần chuyển dịch từ tư duy cấm đoán sang "quản trị học thuật thông minh".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2018). *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*. Hà Nội.
- Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam. (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ. (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*. Hà Nội.
- Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030"*. Hà Nội.
- Bin-Nashwan, S. A., Sadallah, M., & Bouteraa, M. (2023). Use of ChatGPT in academia: Academic integrity hangs in the balance. *Technology in Society*, 75, Article 102370. <https://doi.org/10.1016/j.techsoc.2023.102370>
- Laupichler, M. C., Aster, A., Schirch, J., & Raupach, T. (2022). Artificial intelligence literacy in higher and adult education: A scoping literature review. *Computers and Education: Artificial Intelligence*, 3, Article 100101. <https://doi.org/10.1016/j.caeai.2022.100101>